

Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ

X, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 50/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2020.

Nguyên đơn: Anh Lê Minh N – sinh năm 1994

Trú tại: Thôn P B, xã H, huyện X, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Chị Trương Thị Thanh T – sinh năm 1990

Trú tại: Thôn P B, xã H, huyện X, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn N và chị Trương Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Minh N và chị Trương Thị Thanh T có 01 con chung: Lê Trương Nhất D – sinh ngày 17/12/2017. Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Minh N và chị Trương Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Anh Lê Minh N và chị Trương Thị Thanh T mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn), nhưng anh N tự

nguyên chịu án phí chi T nên anh N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn) anh N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai ký hiệu AA/2015 số 0011327 ngày 04/5/2020. Anh N được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND H. X (02 bản);
- UBND xã H, X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long